

Số: *25* /2019/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày *25* tháng *3* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan
căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25 /2019/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về đối tượng thi đua, khen thưởng; phát động thi đua, nội dung và trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; các loại hình khen thưởng, hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thư động viên, thư khen, tặng thưởng công trình phúc lợi; thẩm quyền quyết định, trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; hội đồng thi đua, khen thưởng và hội đồng sáng kiến các cấp; cụm, khối thi đua các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng thi đua:

a) Đối tượng thi đua thường xuyên bao gồm các tập thể thuộc tỉnh Lâm Đồng; tập thể thuộc các cơ quan, địa phương, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng; cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác, làm việc tại các cơ quan, địa phương, đơn vị, kể cả nhân viên, lao động hợp đồng liên tục từ 10 tháng trở lên trong một năm; gia đình cư trú ổn định tại cộng đồng dân cư (thôn, tổ dân phố) của tỉnh Lâm Đồng từ 01 năm trở lên;

b) Đối tượng thi đua theo chuyên đề, theo đợt bao gồm các tập thể, cá nhân và gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh; tập thể, cá nhân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng tại địa phương; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tham gia hoạt động thi đua theo chuyên đề trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng khen thưởng:

a) Tập thể, cá nhân và gia đình tại điểm a khoản 1 Điều này có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được khen thưởng, đề nghị khen thưởng theo các loại hình công trạng và thành tích đạt được, chuyên đề, đợt xuất;

b) Tập thể, cá nhân và gia đình tại điểm b khoản 1 Điều này được khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt, đợt xuất.

c) Cá nhân là cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý của tỉnh thuộc đối tượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định được đề nghị khen thưởng quá trình công hiến.

d) Người Việt Nam ở nước ngoài; người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có công trạng hoặc nhiều thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng được khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

đ) Cá nhân có nhiều thành tích đóng góp xây dựng địa phương đạt tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định được xét tặng “Huy hiệu vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng” theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Các đối tượng khác thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Một số quy định chung về thi đua, khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân và gia đình tự nguyện tham gia phong trào thi đua, có xác định mục tiêu rõ ràng, chỉ tiêu thi đua do cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức. Không xét khen thưởng đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị không tổ chức phong trào thi đua, không đăng ký thi đua hoặc không có kế hoạch sơ kết, tổng kết phong trào; thành viên của các cụm, khối thi đua không tham gia các hoạt động theo quy chế của cụm, khối thi đua.

2. Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức phải hoàn thành việc đánh giá, phân loại trong tháng 12 hàng năm, trước khi bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm; đối với công chức, viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thời điểm đánh giá, phân loại và bình xét khen thưởng thực hiện hạn cuối là tháng liền kề của tháng kết thúc năm học nhưng phải đảm bảo các quy định về thời gian đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước.

3. Việc quy định về thời gian tiến hành đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân để có cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng được thực hiện kể cả với đối tượng là cá nhân làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, đơn vị của tỉnh theo quy định.

4. Cá nhân là cán bộ lãnh đạo thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả các cán bộ thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trung ương đóng tại địa phương), trước khi lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền trình Chủ tịch nước hoặc Thủ tướng Chính phủ khen thưởng phải có văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) đề xin ý kiến và phải được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cơ quan, địa phương, tổ chức phải căn cứ thành tích đạt được của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

6. Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh (dưới đây gọi tắt là sở, ban, ngành, Mặt trận và

các đoàn thể tỉnh); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện); đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc tỉnh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về đánh giá, công nhận thành tích đối với các trường hợp thuộc quyền quản lý đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình khen thưởng cấp Nhà nước. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và các tổ chức trực tiếp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về đánh giá, công nhận thành tích đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với các trường hợp thuộc quyền quản lý.

7. Kết hợp việc ghi nhận, tôn vinh khen thưởng với động viên tinh thần và khuyến khích vật chất; khuyến khích bằng vật chất và động viên tinh thần phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 đối với các tập thể, cá nhân và gia đình đạt thành tích hoặc công trạng có phạm vi ảnh hưởng lớn trên địa bàn tỉnh.

8. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân và gia đình đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh để làm rõ; đơn vị có những dấu hiệu vi phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận; cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên; hoặc ý kiến phản ánh của nhân dân đối với các trường hợp không đảm bảo điều kiện xét khen thưởng đang trong thời gian xử lý, giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

9. Hình thức kỷ luật chỉ áp dụng một lần (tại một thời điểm xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng), những lần bình xét khen thưởng sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét lần trước.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA; TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 4. Hình thức và các nội dung tổ chức phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1. Hình thức tổ chức thi đua:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, đơn vị; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của địa phương; kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp; quyền hạn, nhiệm vụ được giao của cá nhân, để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, địa phương, đơn vị và cá nhân. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, địa phương, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có

các tính chất công việc tương đồng nhau, giữa các gia đình trong cộng đồng dân cư, địa phương.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua. Kết thúc năm công tác (hoặc năm học), người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị hoặc trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành sơ kết, tổng kết và bình xét khen thưởng theo quy định.

b) Thi đua theo theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, chỉ tiêu cơ bản của cơ quan, địa phương, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ) và các quy định như sau:

a) Phong trào thi đua phải có chủ đề, khẩu hiệu; xác định rõ chỉ tiêu thi đua về phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác, học tập và nghiên cứu khoa học; nâng cao chất lượng và giá trị của sản phẩm, phát huy tiềm năng và thế mạnh, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của cơ quan, địa phương, đơn vị; hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh.

b) Nội dung thi đua phải có tiêu chí hướng đến mục tiêu về nâng cao đời sống tinh thần, xây dựng con người mới, tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội và đảm bảo về môi trường, an ninh, an toàn nhằm phát triển bền vững;

c) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua gắn với tuyên dương, khen thưởng điển hình tiên tiến và giới thiệu mô hình mới có hiệu quả thực tiễn; kết hợp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua tổ chức các hội nghị, sự kiện của cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo trang trọng, tiết kiệm và có tính truyền truyền cao.

Điều 5. Đăng ký thi đua

1. Đầu năm công tác hoặc năm học (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ sở hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo) các tập thể, cá nhân thực hiện việc đăng ký thi đua với cơ quan, địa phương, đơn vị trực tiếp quản lý.

2. Đăng ký thi đua gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, nội dung gồm: phong trào thi đua thường xuyên, các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề); chủ đề thi đua, các chỉ tiêu thi đua cơ bản; mô hình mới, điển hình tiên tiến; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp Nhà nước; đăng ký các sáng kiến (đề tài khoa học, đề án, dự án, giải pháp công tác quản lý, giải pháp tác nghiệp).

3. Các sở, ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị thuộc tỉnh tổng hợp đăng ký thi đua gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15 tháng 3 hàng năm; riêng đối tượng là các đơn vị sự nghiệp, cơ sở hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tổng hợp đăng ký thi đua theo năm học, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, tổ chức, đơn vị trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo toàn diện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, có quyền hạn và trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện những nội dung về thi đua, khen thưởng sau:

a) Ban hành các văn bản triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp thực tiễn địa phương;

b) Tổ chức tuyên truyền tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những quy định về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và người lao động làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các bộ, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể trung ương tổ chức các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề và các cuộc vận động của tỉnh; tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào thi đua; xây dựng, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn tỉnh; quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng (truy tặng) danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

a) Làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Sáng kiến tỉnh; quản lý Cổng thông tin điện tử của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

b) Hằng năm, xây dựng kế hoạch về thi đua, khen thưởng của tỉnh và chương trình công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các đơn vị

thuộc tỉnh xây dựng tiêu chí thi đua, chấm điểm thi đua, bình xét khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng, đúng đối tượng và kịp thời.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các đơn vị thuộc tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, địa phương, đơn vị; thành lập và xây dựng quy chế hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến của cơ quan, địa phương, đơn vị;

b) Căn cứ nội dung các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, chủ trì phối hợp với cấp ủy, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, địa phương, đơn vị xác định nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các biện pháp tổ chức phong trào thi đua; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong cơ quan, địa phương, đơn vị; phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phát động các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt trong phạm vi ngành hoặc lĩnh vực cấp tỉnh; huyện, thành phố, đơn vị thuộc tỉnh; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh);

c) Đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của cơ quan, địa phương, đơn vị;

d) Tổ chức phân chia cụm, khối thi đua các cơ quan, địa phương, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền (đối với các trường hợp được phân bổ tặng cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh); tổ chức phân chia cụm, khối thi đua còn lại theo thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị;

đ) Bình xét khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân và gia đình đạt thành tích trong các phong trào thi đua hoặc thành tích theo công trạng, chuyên đề, đợt xuất, khen thưởng quá trình cống hiến theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng cùng cấp để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Trách nhiệm của Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng khác:

a) Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; nêu gương những cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức

tốt phong trào thi đua; phát hiện, phản ánh, phổ biến các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua: lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập, những cách làm mới, làm hay trong công tác thi đua, khen thưởng để phổ biến, nhân rộng, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước ngày càng thiết thực, hiệu quả, sâu rộng trong nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Phản ánh những đơn vị, địa phương chưa (hoặc không) tổ chức phong trào thi đua (tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả) hoặc xét, khen thưởng các đối tượng không có tác dụng nêu gương hoặc không đúng quy định của pháp luật, cũng như những vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ, đăng tải các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của pháp luật phải lấy ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin của tỉnh.

6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trung ương đóng tại địa phương thuộc bộ, ngành, đoàn thể trung ương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đóng tại địa phương:

Căn cứ nội dung, hình thức các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các bộ, ngành, Mặt trận và đoàn thể trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phát động, tổ chức phong trào thi đua phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn của đơn vị; bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân và gia đình đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) hoặc có nhiều thành tích đóng góp xây dựng và phát triển địa phương, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

7. Cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh hoặc cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tổ chức, căn cứ nội dung thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và đặc điểm của cụm, khối thi đua xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động, tổ chức ký kết và thực hiện giao ước thi đua; sơ kết, tổng kết giao ước thi đua và bình xét, suy tôn các đơn vị tiêu biểu, đề nghị khen thưởng.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA

VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Xét, tặng và đề nghị tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét, đề nghị tặng đối với cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

b) Sáng kiến (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên

cứu khoa học của cá nhân để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao tại tỉnh và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc do Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đề nghị và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận;

c) Thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện ngay sau khi được quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng đối với cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xét, công nhận theo quy định; do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá công nhận đạt hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận (hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công làm Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tỉnh công nhận);

Các hình thức sau đây cũng được tính như hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp tỉnh: cá nhân thành viên tham gia đề tài cấp Nhà nước; hoặc chủ trì, thư ký tham gia đề tài cấp tỉnh, cấp bộ và Mặt trận, đoàn thể trung ương.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm đối với cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến được tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xét, công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; được Hội đồng Sáng kiến các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể, đơn vị tỉnh, các huyện, thành phố thuộc tỉnh (Hội đồng cấp cơ sở) đánh giá, công nhận đã áp dụng hiệu quả thực tiễn, phạm vi ảnh hưởng trong sở, ngành, huyện, thành phố, đơn vị thuộc tỉnh;

Hoặc cá nhân là thành viên tham gia Đề tài khoa học (cấp Nhà nước; cấp bộ, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể trung ương; cấp tỉnh) đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, áp dụng trong thực tiễn tại cơ quan, địa phương, đơn vị thuộc tỉnh mang lại hiệu quả cao được người đứng đầu cùng cấp đánh giá công nhận;

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ thực tiễn, thống nhất với Ban Thi đua - Khen

thường tỉnh quy định về các hình thức được tính như sáng kiến cấp cơ sở phù hợp với cơ quan, địa phương, đơn vị.

c) Về tỷ lệ cá nhân được xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của tập thể lớn trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, căn cứ thực tiễn của tỉnh, trên cơ sở thành tích chung của tập thể (phòng, ban, đơn vị thuộc cấp huyện và tương đương) để đánh giá thành tích của các cá nhân trong đơn vị đó, cụ thể như sau:

- Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể tỉnh; huyện, thành phố; đơn vị thuộc tỉnh; doanh nghiệp có quy mô tổng công ty (là đối tượng tập thể lớn): căn cứ tình hình thực tế bình xét đảm bảo sự cân đối tỷ lệ "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của các tập thể nhỏ (thuộc đối tượng xét, tặng "Tập thể lao động xuất sắc") được đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cộng lại không quá 18% tổng số cá nhân được xét đạt chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"; tỷ lệ "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của các tập thể nhỏ (thuộc đối tượng xét, tặng "Tập thể lao động xuất sắc") được tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cộng lại, không quá 14% tổng số cá nhân được xét đạt chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Đối với các Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân đạt chuẩn và đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" tỷ lệ cá nhân được xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 18% tổng số cá nhân đạt chuẩn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"; trường hợp đơn vị đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", tỷ lệ cá nhân được xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 14% trong tổng số cá nhân được xét đạt chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị.

4. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm đối với cá nhân:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

b) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của Trung tâm y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác, làm việc tại đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Đối với cá nhân chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

e) Cá nhân công tác, làm việc được từ 10 tháng trở lên có quyết định nghỉ chế độ theo quy định vẫn được bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

g) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng, làm việc dưới 10 tháng; bị kỷ luật về đảng, chính quyền hoặc tổ chức chính trị - xã hội từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 8. Xét, tặng và đề nghị tặng danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét, đề nghị tặng đối với tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, được cụ thể như sau:

a) Tiêu biểu hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác các lĩnh vực, dẫn đầu các cụm, khối thi đua của tỉnh, trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”;

b) Tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên;

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét, tặng đối với tập thể:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003;

b) Đối với khen thưởng về thành tích năm công tác (hoặc năm học):

Là những tập thể tiêu biểu hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, được các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh bình xét; hoặc các cụm, khối thi đua của các Sở, ngành, huyện, thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thành lập bình xét; được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị;

Đối với các tập thể cơ quan, tổ chức, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn địa phương, tham gia các khối thi đua tỉnh, nếu đủ tiêu chuẩn sẽ được xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” về thành tích chuyên đề tham gia phong trào thi đua theo năm công tác hoặc năm học của địa phương;

c) Đối với khen thưởng về thành tích phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề):

Là những tập thể đạt thành tích tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua theo chuyên đề của tỉnh có quy định về xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; do các ban chỉ đạo, ban tổ chức hoặc các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh được quy định xét, đề nghị;

d) Tập thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được tặng, thì vẫn được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét, tặng đối với tập thể:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003;

b) Đối tượng tập thể được xét, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

- Đơn vị trực thuộc (Chi cục, Trung tâm) và phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh;

- Phòng, ban, Mặt trận và các đoàn thể, đơn vị thuộc huyện, thành phố;

- Hạt kiểm lâm các huyện, thành phố thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh;

- Phòng, khoa các trường đào tạo từ cao đẳng trở lên; phòng, khoa các bệnh viện tuyến tỉnh từ hạng II trở lên;

- Tập thể cán bộ, công chức cấp xã;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp như xí nghiệp, phòng, phân xưởng có từ 10 cán bộ quản lý và lao động trở lên.

- Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.

c) Về tỷ lệ xét, tặng “Tập thể lao động xuất sắc” trong tổng số đơn vị đạt tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cộng với số đơn vị đạt chuẩn đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 của Điều này, cụ thể như sau:

- Cơ quan, địa phương, đơn vị được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc “Cờ thi đua của Chính phủ” về thành tích toàn diện, tỷ lệ xét, đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 50%;

- Cơ quan, địa phương, đơn vị được xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích toàn diện hoặc được tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ ban ngành, Mặt trận và đoàn thể trung ương về thành tích chuyên đề trong năm công tác, tỷ lệ xét, đề nghị tặng “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 40%, các trường hợp còn lại, tỷ lệ không quá 30% ;

Các huyện, thành phố lấy kết quả khen thưởng đối với địa phương năm công tác làm cơ sở tính tỷ lệ khen thưởng đối với các tập thể trực thuộc trong

đợt xét khen thưởng theo năm học liền kề, với điều kiện ngành giáo dục và đào tạo của huyện, thành phố hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

d) Tập thể được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” nhưng xét không được tặng, thì cấp có thẩm quyền tặng “Tập thể lao động tiên tiến”.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Các loại hình khen thưởng để xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của các ngành, các cấp thuộc tỉnh quản lý có sáng kiến và tinh thần trách nhiệm trong công tác và lao động làm tăng năng suất, chất lượng lao động, hiệu quả công tác; lập thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân và gia đình (kể cả các đối tượng thuộc các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân và gia đình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hoặc công dân có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lâm Đồng lập được thành tích ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân và gia đình phải đảm nhiệm; thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, không phải là thành tích đột xuất; trường hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đã lập thành tích xuất sắc, đồng thời có hành động mưu trí, dũng cảm xử lý các tình huống nguy hiểm, bất ngờ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước thì vẫn xem xét khen thưởng thành tích đột xuất.

Thành tích xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc mưu trí, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực về văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, học tập, nghiên cứu khoa học... của tỉnh Lâm Đồng được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy xác nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam và được xác nhận của cơ quan làm công tác ngoại vụ của tỉnh hoặc được cơ quan Nhà nước, cấp có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận về tác dụng và phạm vi ảnh hưởng.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là hình thức khen thưởng đối với cá nhân là lãnh đạo tỉnh, nguyên lãnh đạo tỉnh; cá nhân thuộc đối tượng được xét khen thưởng theo quy định do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có quá trình tham

gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại để xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Điều 10. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền, gồm:

Huân chương; huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

- “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”;

- Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Lâm Đồng” thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hình thức khen thưởng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; người đứng đầu các tổ chức kinh tế, đơn vị, cơ sở giáo dục quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Hình thức khen thưởng của thủ trưởng các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội thực hiện quy định tại Điều 76 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và khoản 43 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

5. Hình thức về khen thưởng thành tích kháng chiến, thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Các hình thức khen thưởng quy định tại các văn bản khác, gồm: danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; “Nghệ nhân cấp tỉnh”.

Điều 11. Về một số tiêu chuẩn đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Đối với cá nhân:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đại diện cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về việc đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức hoặc người quản lý doanh nghiệp Nhà nước khi đề nghị khen thưởng cấp tỉnh hoặc cấp Nhà nước;

Cá nhân được xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích toàn diện xét chọn theo thứ tự ưu tiên trong số các trường hợp từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác hoặc năm học.

b) Về sáng kiến của cá nhân được nêu gương làm cơ sở xét, đề nghị tặng Huân chương Lao động về thành tích toàn diện là những sáng kiến, kinh nghiệm đề tài, giải pháp (kể cả kết quả lãnh đạo của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị) đã được giới thiệu tại các hội nghị của ngành, lĩnh vực cấp tỉnh trở lên hoặc đã được tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và trung ương (nêu cụ thể trong báo cáo thành tích).

2. Đối với tập thể:

- Tập thể được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm công tác hoặc năm học; nếu đơn vị đó thuộc đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì năm đó hoặc năm học đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; nếu là các tập thể lớn (huyện, thành phố) được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đó được tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các chỉ tiêu cơ bản của huyện, thành phố hoàn thành và ít nhất trong 03 chức danh chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân) của địa phương được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó ít nhất có 02 chức danh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Về điều kiện tập thể có 02 lần được Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích toàn diện trong thời gian xét khen để tính tiêu chuẩn đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ chỉ thực hiện đối với các tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích toàn diện.

3. Đối với gia đình:

a) Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội được quy ra tính bằng giá trị (đồng tiền Việt Nam) để xét, đề nghị với mức khen thưởng phù hợp; trong những gia đình có mức đóng góp bằng vật chất như nhau, ưu tiên xét chọn khen thưởng những hộ nhiều thành tích tham gia các hoạt động xã hội hoặc hiến kế góp ý xây dựng địa phương.

b) Mức đóng góp để làm xét, đề nghị khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương vùng do Chính phủ quy định đối với người lao động làm việc hợp đồng lao động tại thời điểm đề nghị khen thưởng; theo nguyên tắc thành tích của gia đình lập ở khu vực nào thì tương ứng với mức lương vùng ở khu vực đó, cụ thể như sau:

- Đối với gia đình được xét đề nghị tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, có tổng trị giá công sức, đất đai, tài sản từ 150 lần của mức lương vùng trở lên;

- Đối với gia đình được tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, có tổng trị giá công sức, đất đai, tài sản đạt mức từ 75 lần của mức lương vùng trở lên đến mức dưới 150 lần của mức lương vùng.

Điều 12. Về xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng hàng năm cho các tập thể, cá nhân:

Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong một năm, một đối tượng không đề nghị quá hai lần tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với khen thưởng theo công trạng và khen thưởng chuyên đề), trừ khen thưởng đột xuất;

Không xét khen thưởng đối với các sở, ngành, địa phương, đơn vị thuộc tỉnh có tỷ lệ trình khen thưởng quá 50% đối với cán bộ, công chức, viên chức quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên (tỷ lệ trên không áp dụng đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nhưng tham gia thực hiện các nhiệm vụ trực tiếp như bác sĩ trực tiếp làm công tác chuyên môn, điều khiển hoạt động hệ thống công nghệ...); các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế không thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách và chính sách đối với người lao động.

2. Khen thưởng chuyên đề:

a) Các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể được giao nhiệm vụ là cơ quan thường trực tham mưu các ban chỉ đạo, ban tổ chức cấp tỉnh tổ chức phong trào thi đua thực hiện các chuyên đề hoặc các huyện, thành phố tổ chức phong trào thi đua thực hiện các mô hình điểm của tỉnh; các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua; khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua phải xây dựng kế hoạch, trong đó có nội dung khen thưởng và được thống nhất, chấp thuận của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Về việc các ban chỉ đạo, ban tổ chức bình xét, đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao (của tập thể, cá nhân, gia đình) và thành tích đạt được trong phong trào thi đua, thủ trưởng cơ quan thường trực có thẩm quyền hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen; chọn các trường hợp xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; trường hợp tiêu biểu xuất sắc đề nghị khen thưởng cấp nhà nước căn cứ quy định và hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ).

3. Khen thưởng các trường hợp khác:

a) Các cơ quan, đơn vị trung ương quản lý theo ngành, lĩnh vực có tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc đủ tiêu chuẩn khen thưởng.

b) Về việc khen thưởng gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, căn cứ tình hình thực tế của huyện, thành phố và tiêu chuẩn khen thưởng, hàng năm các huyện, thành phố lựa chọn từ 03 đến 05 gia đình tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (trừ trường hợp đột xuất).

c) Các cá nhân hiến máu nhân đạo, Hội Chữ thập đỏ tỉnh lựa chọn trong số các cá nhân có từ 05 lần hiến máu liên tục trở lên đề nghị khen thưởng; tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong vận động hiến máu tình nguyện; nông dân có thành tích trong sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh; công nhân tiêu biểu trong phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo; người dân tộc thiểu số tiêu biểu; tập thể, cá nhân, gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững; tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

d) Để ghi nhận các tập thể, cá nhân và gia đình đạt thành tích xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp vào quá trình phát triển của tỉnh, ngành, huyện, thành phố và các đơn vị thuộc tỉnh vào năm chẵn (năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của tỉnh, ngành, huyện, thành phố”; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen đối với các trường hợp cụ thể nhân kỷ niệm ngày thành lập đơn vị hành chính cấp xã hoặc cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV

THƯ ĐỘNG VIÊN, THƯ KHEN; TẶNG THƯỞNG CÔNG TRÌNH, KHEN THƯỞNG ĐẠI LÝ VÉ SỐ TRỤ CỘT

Điều 13. Thư động viên, thư khen

1. Để động viên phong trào thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm và giải quyết các vấn đề bức thiết của tỉnh.

2. Nhằm biểu dương kịp thời nhân tố mới trong thực hiện phong trào thi đua và “Gương người tốt, việc tốt” có ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để gửi thư khen đến từng trường hợp cụ thể khi xét thấy cần thiết.

Điều 14. Tặng thưởng công trình phúc lợi

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng 01 công trình phúc lợi 05 tỷ đồng đối với 01 địa phương cấp huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua của các cụm thi đua huyện, thành phố thuộc tỉnh.

2. Tặng 100 triệu đồng/đơn vị cho 06 (cơ quan, địa phương, đơn vị) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và dẫn đầu các cụm, khối thi đua trong tỉnh (không bao gồm địa phương đã được tặng thưởng công trình phúc lợi 05 tỷ đồng); trong đó có 01 đơn vị thuộc đối tượng xét khen thưởng theo năm học. Tập

thể được nhận tiền thưởng sử dụng vào chỉnh trang công sở, văn phòng hoặc mua sắm thiết bị phục vụ công tác, làm việc.

Điều 15. Khen thưởng cho các đại lý vé số trụ cột

1. Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng (hình thức Bằng khen hoặc tặng biểu trưng) đối với các đại lý vé số trụ cột của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Lâm Đồng; kèm tiền thưởng trong tỷ lệ 10% số vượt dự toán thu xổ số kiến thiết thực nộp ngân sách nhà nước của năm trước liền kề, nhưng tổng số tiền thưởng không quá 3 tỷ đồng (ba tỷ đồng) đối với các đại lý vé số trụ cột; đại lý được xét khen thưởng đạt các tiêu chí sau:

a) Có doanh thu tiêu thụ vé số Đà Lạt - Lâm Đồng đạt từ 10 tỷ đồng/năm trở lên (Mười tỷ đồng);

b) Chấp hành tốt các quy định về thanh toán nợ và thuế chấp;

c) Doanh thu tiêu thụ vé số Đà Lạt - Lâm Đồng của năm xét khen thưởng có tăng trưởng so với năm trước liền kề.

2. Phương pháp tính tiền thưởng cho đại lý vé số trụ cột:

a) Hệ số khen thưởng theo doanh thu tiêu thụ = Tổng số tiền thưởng cho đại lý / Tổng doanh thu của các đại lý được thưởng;

b) Số tiền thưởng của đại lý = Doanh thu tiêu thụ của đại lý x Hệ số khen thưởng theo doanh thu tiêu thụ.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chí, thang bảng điểm thi đua, nguyên tắc chấm điểm đảm bảo sự công bằng, khuyến khích và động viên các đại lý vé số trụ cột phát triển phong trào thi đua tiêu thụ vé số Đà Lạt - Lâm Đồng.

Chương V

THẨM QUYỀN XÉT, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC TRAO TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Quy định chung về thẩm quyền khen thưởng, đề nghị khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định đối với các đối tượng tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định đối với các đối tượng tập thể, cá nhân và hộ gia đình của địa phương (kể cả đối với các tập thể,

cá nhân và gia đình ở các địa phương khác lập thành tích trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý);

2. Các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, theo đợt khi tổng kết lựa chọn điển hình xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn địa phương tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề do các bộ, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể trung ương phát động khi tổng kết; Quyết định khen thưởng hoặc trình bộ, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể trung ương khen thưởng theo quy định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh chỉ xem xét khen thưởng đối với các trường hợp lập thành tích tác động trực tiếp đến các lĩnh vực trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 17. Thẩm quyền đề nghị xét tặng (truy tặng); quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các hình thức động viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định tặng (truy tặng) Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” theo quy định đối với các tập thể, cá nhân và gia đình thuộc tỉnh Lâm Đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng các danh hiệu thi đua “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng các công trình phúc lợi; thưởng các đại lý vé số trụ cột Đà Lạt - Lâm Đồng; thưởng cá nhân, tổ chức lập thành tích đột xuất xuất sắc; tuyên dương và khen thưởng điển hình tiên tiến, học sinh và sinh viên giỏi, vận động viên lập thành tích cao; công nhận giải thưởng báo chí, giải thưởng văn học nghệ thuật của địa phương; công nhận nghệ nhân cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý.

Điều 18. Thẩm quyền, quy trình đề nghị khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng của thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn địa phương thuộc các bộ, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể trung ương quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu các doanh nghiệp, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

1. Thẩm quyền, quy trình đề nghị khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng của thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân và gia đình thuộc phạm vi quản lý quy định tại Điều 19 của Quy định này.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý;

c) Thủ trưởng các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội có thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại điểm b khoản 1 Điều này theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan đảng, đoàn thể trung ương của tổ chức mình.

2. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn địa phương thuộc các bộ, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể trung ương quản lý:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” về thành tích các phong trào thi đua theo đợt chuyên đề, thành tích đợt xuất.

3. Thẩm quyền, quy trình đề nghị khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân và gia đình thuộc phạm vi quản lý quy định tại Điều 23 của Quy định này;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” và đề nghị khen thưởng cấp nhà nước đối với đối tượng thuộc các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

c) Quyết định tặng “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã); quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân và gia đình thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm quyền, quy trình đề nghị khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân và gia đình thuộc phạm vi quản lý quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 của Điều này;

b) Quyết định tặng “Lao động tiên tiến” cho cá nhân là cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách, nông dân... trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân và gia đình thuộc phạm vi quản lý.

5. Thẩm quyền, quy trình đề nghị khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng của người đứng đầu các doanh nghiệp (đơn vị tham gia các khối thi đua thuộc tỉnh, trừ các doanh nghiệp thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước):

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý quy định tại Điều 19 của Quy định này;

b) Quyết định tặng “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

6. Thẩm quyền, quy trình đề nghị khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng của người đứng đầu các hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân:

a) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, trình khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định tặng “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

7. Thẩm quyền, quy trình đề nghị khen thưởng của Trưởng cụm, Khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh (kể cả cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn địa phương thuộc các bộ, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể trung ương quản lý làm Khối trưởng Khối thi đua thuộc tỉnh):

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với đơn vị tiêu biểu dẫn đầu, đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên của tỉnh;

Riêng việc đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, đề nghị. Các sở có cấp chỉ cục và tương đương tổ chức thành cụm, khối thi đua được phân bổ Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm do Giám đốc sở xét, đề nghị; đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các xã, phường, thị trấn và phòng, ban, Mặt trận và đoàn thể, đơn vị thuộc huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, đề nghị; các cơ quan được phân bổ Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt (chuyên đề), việc xét, đề nghị tặng cờ do thủ trưởng cơ quan thực hiện theo quy định.

Điều 19. Tuyến trình khen thưởng

Tuyến trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định, được cụ thể như sau:

1. Xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc lực lượng dân quân tự vệ thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng;

2. Xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định của Bộ Công an;

4. Đối với doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (trụ sở chính đăng ký đặt tại khu công nghiệp) do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh trình khen cấp tỉnh, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen cấp Nhà nước;

5. Các tập thể, cá nhân thuộc các Bộ, ngành Trung ương, Trường Đại học, Viện nghiên cứu, Tập đoàn kinh tế (hoặc các tổ chức, cá nhân người nước ngoài) nếu có nhiều đóng góp đối với ngành, lĩnh vực, huyện, thành phố thì Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng theo quy định. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp lớn cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và huyện, thành phố thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen theo quy định.

Điều 20. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Riêng đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, nộp Bảo hiểm xã hội cho người lao động và xác nhận không vi phạm về bảo vệ môi trường trong mốc thời gian đề nghị khen thưởng (số bản xác nhận bằng số bản báo cáo thành tích).

1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen thưởng cấp Nhà nước (của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước):

Thực hiện quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 45, 49, 51, 52, 53, 54, 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và một số nội dung quy định cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; ghi rõ tên của tập thể, đơn vị; tên, giới tính, chức vụ công tác của cá nhân, địa chỉ của gia đình);

b) Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, địa phương, đơn vị cùng cấp trình khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, gia đình đề nghị khen thưởng;

d) Giấy chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền kèm theo, cụ thể như sau:

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là Giấy chứng nhận sáng kiến, đề tài;

- Đối với các hình thức khen thưởng bậc cao là Giấy chứng nhận phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo;

Phần kê khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và văn bản công nhận thành tích trong công tác, làm việc phải ghi rõ số quyết định (văn bản), ngày, tháng, năm ban hành và cơ quan ký văn bản;

- Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gồm 03 bản thành tích (02 bản trình trung ương, 01 bản lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh);

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gồm 03 bản Báo cáo thành tích chi tiết (02 bản trình trung ương, 01 bản lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh); kèm theo 03 bản sao y chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài;

- Huân chương các loại gồm 04 bản thành tích chi tiết (03 bản trình trung ương, 01 bản lưu tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh);

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc đối tượng kiểm toán phải có báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng;

- Thời gian nộp hồ sơ:

+ Đợt 1: Khen thưởng thành tích năm công tác “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động”, “Huân chương Độc lập”, hồ sơ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

+ Đợt 2: Khen thưởng thành tích theo năm học (thực hiện đối với những tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ sở giáo dục và đào tạo) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động”, “Huân chương Độc lập”, hồ sơ gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

+ Hồ sơ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị xét tặng “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, đề nghị xét trong đợt 2.

+ Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” sau khi có thông báo của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh về kết quả họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; các cơ quan, địa phương, đơn vị có tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, trong thời hạn 05 ngày làm việc lập Báo cáo thành tích (03 bản) gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

+ Hồ sơ đề nghị xét tặng “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 31 tháng 7 hàng năm (năm liền kề với năm cuối của thành tích 3 năm) được quyết định tặng “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng 01 bộ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; cơ quan thường trực thực hiện phong trào thi đua trọng tâm của tỉnh; cơ quan thường trực các ban chỉ đạo, ban tổ chức cấp tỉnh (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; ghi rõ tên của tập thể, đơn vị; họ và tên, giới tính, chức vụ công tác, nơi làm việc của cá nhân; họ và tên, giới tính người đại diện và địa chỉ của gia đình);

b) Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, địa phương, đơn vị cùng cấp; biên bản họp bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng của các cụm, khối thi đua của tỉnh; biên bản họp xét của các Ban chỉ đạo hoặc Ban tổ chức cấp tỉnh thực hiện các phong trào thi đua theo chuyên đề;

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, gia đình đề nghị khen thưởng;

d) Giấy chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền kèm quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013, cụ thể như sau:

- Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” là Giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài, giải pháp;

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo công trạng là Giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo.

Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng: các cơ quan, địa phương, đơn vị hoàn tất hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích công tác của năm đề nghị khen thưởng gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15 tháng 3 của năm sau liền kề (các trường hợp quá hạn sẽ không được xem xét). Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng cho đối tượng thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ sở giáo dục và đào tạo gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

đ) Đối với khen thưởng thành tích chuyên đề phải có văn bản chấp thuận của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Đối với khen thưởng tập thể, cá nhân người nước ngoài, tổ chức quốc tế; các cơ quan, địa phương, đơn vị nơi có tập thể, cá nhân lập thành tích làm việc với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan có văn bản thống nhất, đề nghị trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

3. Hồ sơ thủ tục khen thưởng đơn giản:

- Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đồng bào dân tộc ít người, nông dân, công nhân hoặc người khuyết tật thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Riêng hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tham gia phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh gồm văn bản đề nghị, biên bản họp xét của ban chỉ đạo hoặc ban tổ chức cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện đề nghị khen thưởng:

Căn cứ theo dấu bưu điện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết hồ sơ hành chính tỉnh nhận, trong thời gian quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

4. Hồ sơ khen thưởng của sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể, đơn vị tỉnh; các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 của Điều này, các cơ quan, địa phương, đơn vị thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hồ sơ khen thưởng, đề nghị khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

5. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng với hình thức, mức khen theo quy định; nội dung báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu từ số 01 đến số 09 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (trừ khen thưởng đột xuất và theo niên hạn): báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cấp nhà nước tính đến thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ trước 03 tháng, đề nghị khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước 01 tháng; nếu quá thời hạn trên các đơn vị trình khen phải bổ sung thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị lập báo cáo thành tích khen thưởng đối với đối tượng gia đình phù hợp với Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 21. Hiệp y khen thưởng

Sau khi nhận được văn bản đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến bằng văn bản về việc hiệp y đề nghị cấp Nhà nước khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc bộ, ngành Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 22. Tổ chức trao tặng (hoặc truy tặng) danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Việc công bố, trao tặng (hoặc truy tặng) và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định

về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh áp dụng thực hiện quy định của Nghị định số 145/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trao tặng (hoặc truy tặng) các hình thức khen thưởng đột xuất đảm bảo kịp thời, gắn với việc tuyên truyền phổ biến cá nhân, tập thể lập thành tích xuất sắc.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP; CỤM, KHỐI THI ĐUA CÁC CẤP

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị của tỉnh

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị của tỉnh (gọi tắt là Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp):

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập, có thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của sở, ban ngành, mặt trận, đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh do thủ trưởng cơ quan thành lập, thành phần gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là đại diện cấp ủy, đoàn thể của cơ quan và các phòng ban (nếu xét thấy cần thiết); chánh Văn phòng hoặc Trưởng phòng Tổ chức của cơ quan, đơn vị là Phó Chủ tịch thường trực.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực; thành viên là Thủ trưởng một số Ban của Đảng, lực lượng vũ trang quân sự, công an, Mặt trận và các đoàn thể, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp xã cho phù hợp.

d) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế, xã hội do người đứng đầu đơn vị thành lập và làm chủ tịch Hội đồng các thành viên đại diện cấp ủy, tổ chức công đoàn, các đoàn thể của đơn vị và một số bộ phận trực thuộc.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp:

a) Có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng và chính quyền cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền về công tác thi đua, khen thưởng; giúp người đứng đầu đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân, gia

đình và phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, địa phương hoặc ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số và có quy chế hoạt động do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định ban hành;

c) Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì; Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Cơ quan thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định;

d) Cơ quan, tổ chức Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp:

- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

- Văn phòng các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh là bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan;

- Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện;

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế, xã hội căn cứ tình hình thực tế, bố trí bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, người làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị cho phù hợp.

Điều 24. Hội đồng Sáng kiến các cấp

1. Hội đồng Sáng kiến tỉnh:

a) Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, thành phần Hội đồng gồm: một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, thành viên gồm những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác; có quy chế hoạt động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành.

b) Hội đồng Sáng kiến tỉnh có trách nhiệm tham mưu, tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc người được phân công) đánh giá công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ; được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong phạm vi tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ đề nghị xét khen thưởng của Chủ tịch nước; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” theo quy định.

2. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở (các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh; các huyện, thành phố thuộc tỉnh; các tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh):

a) Do thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu đơn vị hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, thành phần Hội đồng gồm: Đại diện 01 lãnh đạo

cơ quan, đơn vị hoặc 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng, thành viên gồm những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác; có quy chế hoạt động do thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu đơn vị hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định ban hành;

b) Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở trách nhiệm tham mưu, tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu đơn vị hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ; được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong phạm vi cơ sở để làm căn cứ đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 25. Cụm, khối thi đua của tỉnh

1. Việc tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua và phân bổ Cờ thi đua của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

Đối với các cụm, khối thi đua mà đơn vị thành viên là các cơ quan, tổ chức, địa phương thuộc các sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thủ trưởng sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức.

2. Các cụm, khối thi đua có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động. Kết thúc năm công tác (hoặc năm học) tiến hành tổng kết, bình xét các đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cụm, khối thi đua thực hiện theo nguyên tắc:

a) Mỗi cụm hoặc khối thi đua chỉ được chọn 01 đơn vị tiêu biểu dẫn đầu đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, chọn các đơn vị trong cụm, khối thi đua đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; không nhất thiết cụm, khối nào cũng có đơn vị được tặng cờ thi đua; số đơn vị là thành viên của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh được tặng Cờ thi đua và Bằng khen không quá 50% trong tổng số đơn vị thành viên của cụm, khối.

Việc theo dõi, đánh giá và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các đơn vị trên thuộc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố do thủ trưởng sở, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, đề nghị.

b) Chọn không quá 20% số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích toàn diện đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ (Tỷ lệ này tính bình quân chung của khen thưởng theo năm công tác với khen thưởng theo năm học). Việc bình xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ

thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cơ quan, địa phương, đơn vị tham gia cụm, khối thi đua thuộc tỉnh do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức thực hiện (không bao gồm việc xét tặng cờ thi đua tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề).

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 65, 66 và 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kinh phí tổ chức phong trào thi đua các ngành, các cấp thực hiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ chi các hoạt động phát động thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; công tác tuyên truyền phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình mới; thanh tra, kiểm tra; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng Sáng kiến các ngành, các cấp; xét khen thưởng và xét công nhận hiệu quả áp dụng phạm vi ảnh hưởng sáng kiến; các hoạt động tham gia cụm, khối thi đua; tổ chức các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Hàng năm cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm xây dựng chương trình công tác; phối hợp cơ quan tài chính cùng cấp hướng dẫn kinh phí bảo đảm các hoạt động tổ chức phong trào thi đua.

3. Tập thể, cá nhân và gia đình được quyết định khen thưởng về thành tích ủng hộ vật chất, kinh phí; nhận tiền thưởng theo quy định hoặc tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương với mức tiền thưởng.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp quỹ thi đua, khen thưởng các cấp theo quy định tại Điều 94 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và Điều 64 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị chủ động đảm bảo việc chi tiền thưởng thì khi trình khen thưởng phải nêu rõ nội dung trên trong Tờ trình.

5. Hàng năm căn cứ Quyết định phân bổ dự toán nguồn vượt thu xổ số kiến thiết năm trước của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính thực hiện thủ tục chuyển kinh phí khen thưởng vào quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh để chi thưởng cho các đại lý vé số Đà Lạt - Lâm Đồng được khen thưởng theo quy định.

6. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 27. Tiền thưởng đối tượng gia đình

Trong một hình thức khen thưởng có cùng mức, hạng khen như nhau, mức chi tiền thưởng đối tượng gia đình thực hiện bằng với mức của đối tượng cá nhân.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh tỉnh, tổ chức thực hiện Quy định này phù hợp thực tiễn để tổ chức phát động phong trào thi đua, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, đánh giá việc thực hiện Quy định này; đề xuất giải pháp, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt